

Số: 21 /NQ-HĐND

Thuận Lợi, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm
giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 16684/BTC-NSNN ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026-2030 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 6192/STC-THQH ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐB ngày 13 tháng 8 năm 2025 Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Thuận Lợi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-BKTNS ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm, giai đoạn 2026-2030, như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường đoàn kết thống nhất trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, thực hiện nguyên tắc “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”, quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, đồng thời phát huy ý chí, sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực xã hội tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội. Xã chú trọng tăng cường cải

cách hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ trong mọi lĩnh vực quản lý và phát triển, chủ động khắc phục những khó khăn sau sáp nhập, đề xuất các nguồn lực đầu tư của tỉnh để hoàn thiện kết cấu hạ tầng và các dự án trọng điểm. Thuận Lợi tiếp tục khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế của địa phương để duy trì tốc độ phát triển kinh tế, thương mại - dịch vụ, phát triển kinh tế tư nhân gắn với các mục tiêu văn hóa, xã hội và môi trường, đồng thời giữ vững quốc phòng - an ninh, phấn đấu hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững, đồng đều về kinh tế - xã hội.

2. Các lĩnh vực đột phá

(1) Huy động nguồn lực, tập trung quy hoạch kết nối và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ. Trong nhiệm kỳ, phấn đấu đầu tư xây dựng trên 20 km đường bê tông nhựa, 40 km đường láng nhựa, 10 km đường bê tông xi măng.

(2) Trong nhiệm kỳ, tập trung huy động nguồn lực đầu tư các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch với số vốn khoảng 240 tỷ đồng.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Chỉ tiêu về kinh tế (02 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm đạt từ 8 - 10% trở lên.

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm phấn đấu đạt 10% trở lên.

3.2. Chỉ tiêu xã hội (04 chỉ tiêu)

(1) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 30%.

(2) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 phấn đấu giảm dưới 01%.

(3) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia phấn đấu đạt 100%.

(4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế phấn đấu đạt 100%.

3.3. Chỉ tiêu về môi trường (02 chỉ tiêu)

(1) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn phấn đấu đạt trên 90%.

(2) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn phấn đấu đạt trên 90%.

3.4. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội (02 chỉ tiêu)

(1) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm và tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định.

(2) Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

4. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có trình độ, phẩm chất, bản lĩnh, năng lực, có ý chí, khát vọng cống hiến.

(2) Tiếp tục sắp xếp và hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền. Xây dựng chính quyền thân thiện, chính quyền số phục vụ Nhân dân.

(3) Hoàn thành quy hoạch chung xã, quy hoạch phân khu và các quy hoạch chi tiết làm cơ sở để đảm bảo sự phát triển xã theo hướng bền vững, hiệu quả và đồng bộ.

(4) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, trong đó trọng tâm là huy động mạnh mẽ và khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, nguồn lực đất đai và vốn đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân.

(5) Tập trung ưu tiên nguồn lực cho hoạt động khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

(6) Tập trung phát triển văn hóa; đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

5. Những giải pháp chủ yếu

5.1. Lĩnh vực kinh tế

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu hoàn thành 100% kế hoạch vốn được giao. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo phân bổ vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm; kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún. Chủ động triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng, góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm triển khai liên tục, đồng bộ, không gián đoạn.

- Thống nhất định hướng quy hoạch theo hướng hiện đại, hiệu quả, công khai, minh bạch; tích hợp đồng bộ giữa quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục tình trạng quy hoạch cục bộ, chồng chéo. Ưu tiên sử dụng vốn đầu tư công cho trục giao thông chiến lược, hạ tầng khung, đảm bảo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững.

- Phát triển kinh tế đa ngành, bền vững, ưu tiên nông nghiệp sạch, dịch vụ - du lịch chất lượng cao. Phát huy hiệu quả các thành phần kinh tế, chú trọng kinh tế tư nhân và tập thể; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã theo chuỗi, phát triển kinh tế số, triển khai các chính sách khuyến khích theo Nghị quyết 68-

NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025. Đồng thời, huy động nguồn lực xã hội để chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch trải nghiệm, nâng cao giá trị kinh tế bền vững.

- Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn theo quy hoạch; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường; tăng tỷ trọng công nghiệp - thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp; hỗ trợ công nghiệp nhỏ, công nghiệp phụ trợ, khôi phục nghề truyền thống, giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

- Chú trọng phát triển thương mại - dịch vụ, khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương; quy hoạch, nâng cấp hệ thống chợ, cửa hàng tiện lợi, điểm giao thương; phát huy hiệu quả các điểm du lịch sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa, gắn kết du lịch với thương mại. Triển khai các giải pháp phát triển kinh tế số, thanh toán không tiền mặt, hóa đơn điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

- Trong nông nghiệp, đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn, sinh thái, gắn với phát triển bền vững, nâng cao giá trị gia tăng; tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hình thành vùng chuyên canh, khu sản xuất tập trung; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Phấn đấu đến năm 2030 có từ 5 đến 7 sản phẩm đạt chuẩn OCOP; khuyến khích xây dựng thương hiệu nông sản chủ lực, sản phẩm đặc trưng địa phương. Triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, phát triển hạ tầng nông thôn đồng bộ, xây dựng “Nông thôn mới kiểu mẫu”, “Nông nghiệp xanh, nông dân văn minh”, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2030.

- Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, kết hợp ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội, phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, hạ tầng số. Quản lý ngân sách, khai thác nguồn thu hợp lý, chống thất thu, tạo quỹ đất sạch đầu tư quyền sử dụng đất, tăng nguồn thu đầu tư cho hạ tầng.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, giáo dục, y tế, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất VietGAP và phát triển OCOP gắn với công nghiệp chế biến.

5.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Phát huy truyền thống đoàn kết, nhân ái, xây dựng đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh, hướng đến giá trị chân - thiện - mỹ. Triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, di tích lịch sử, truyền thống văn hóa đồng bào dân tộc. Đến năm 2030, 100% ấp có nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn, 90% ấp đạt danh hiệu “Ấp văn hóa”, duy trì trên 96% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất văn hóa - thể thao, xây dựng trung tâm văn hóa xã; nâng cao phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Ứng dụng công nghệ trong quản lý và truyền thông văn hóa, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin cho người dân, nâng cao hiệu lực quản lý thông tin trên Internet, đấu tranh các biểu hiện lợi dụng văn hóa chống phá.

- Đẩy mạnh triển khai tích cực các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho người học. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho phát triển giáo dục và đào tạo nói chung, xây dựng trường đạt chuẩn nói riêng đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch tuyển sinh vào mầm non, lớp 1 và lớp 6, lớp 10 hàng năm. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, chú trọng giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng trường học hạnh phúc.

- Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Phát triển đội ngũ cán bộ y tế có chuyên môn vững, tinh thần phục vụ cao; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư vào y tế tư nhân. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý và khám chữa bệnh, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử. Nâng cao hiệu quả giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế toàn dân, dân số, chăm sóc bà mẹ, trẻ em.

- Tăng cường an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, phát triển nguồn nhân lực xã hội. Triển khai chính sách ưu đãi người có công, nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình chính sách; hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận phúc lợi xã hội cơ bản; thực hiện đồng bộ chính sách giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, gắn với phát triển kinh tế địa phương.

5.3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

- Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng địa phương trong tình hình mới. Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu được giao trong đó chú trọng công tác phát triển đảng viên nhập ngũ; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt theo quy định.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh xã, Hội đồng chính sách xã khi có sự thay đổi nhân sự và Ban chỉ huy quân sự xã, áp đội trưởng đảm bảo theo quy định. Xây

dựng kế hoạch chiến đấu lâu dài theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kế hoạch của lực lượng dân quân tự vệ; xây dựng các kế hoạch huấn luyện cho các lực lượng nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng dân quân thường trực, dân quân cơ động, dân quân binh chủng, dân quân tại chỗ, dự bị động viên. Tổ chức tốt các đợt diễn tập, hội thao, huấn luyện theo chỉ đạo của tỉnh, phối hợp tốt với công an và lực lượng Tự vệ đóng chân trên địa bàn xử lý các tình huống không để xảy ra bị động, bất ngờ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện sớm và kịp thời đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các âm mưu hoạt động chống phá, các thủ đoạn và diễn biến phức tạp mới phát sinh trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong đó tiếp tục củng cố nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về an ninh trật tự.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thuận Lợi khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công an xã, Ban CHQS xã;
- Các Tổ chức CT-XH;
- Ban điều hành các ấp;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Minh Thúy

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thuận Lợi)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025 (ước tính BQNN)	Ước TH năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028	Dự kiến năm 2029	Dự kiến năm 2030	Ghi chú
1	2	3	4		5	6	7	8	9	
I	Chỉ tiêu kinh tế									
1	Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã	Tỷ đồng	301,351	167,928	195,985	215,583	237,141	260,856	286,941	
	Trong đó: Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước bình quân hàng năm	%			10	10	10	10	10	
2	Tốc độ tăng tổng sản giá trị sản phẩm bình quân hàng năm	%		8,5	9,0	9,5	10,00	10,5	>10,5	
II	Chỉ tiêu xã hội									
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	54,19	54,19	59,60	62,58	65,71	68,99	72,44	
4	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) giảm trong năm	%	<1%	<1%	<1%	<1%	<1%	<1%	<1%	
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	60	60	60	80	100	100	100	
6	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	92,14	95,3	96	97	98	99	100	
III	Chỉ tiêu về môi trường									
7	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	50	50	81	82	85	90	>90	
8	Tỷ lệ chất thải rắn thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	50	50	73	75	80	85	>90	

IV	Chỉ tiêu về quốc Phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội									
9	Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyên truyền hằng năm và tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định	%	100	100	100	100	100	100	100	
10	Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội	%	100	100	100	100	100	100	100	